



Tạp chí
KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM
ISSN 0866-7586

<http://www.qnamuni.edu.vn>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

QUANG NAM UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE

SỐ 35
2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

SỐ 35

TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

ĐỊA CHỈ 102 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam
ĐIỆN THOẠI 84 235 3829265
FAX 84 235 3812931
EMAIL tapchikhoahocdhqn2012@gmail.com
WEBSITE <http://www.qnamuni.edu.vn>

QUANG NAM UNIVERSITY JOURNAL OF SCIENCE

ADDRESS 102 Hung Vuong, Tam Ky, Quang Nam
TELEPHONE 84 235 3829265
FAX 84 235 3812931
EMAIL tapchikhoahocdhqn2012@gmail.com
WEBSITE <http://www.qnamuni.edu.vn>

MỤC LỤC

1.	<i>Lê Thị Nguyên An Nguyễn Thị Minh Châu Hồ Thị Kim Hạnh Nguyễn Thị Phương Dung</i>	Trí tuệ nhân tạo (AI) và sự ảnh hưởng của AI đến việc học tập của sinh viên Trường Đại học Quảng Nam	7
2.	<i>Lê Thị Thanh Bình Nguyễn Đình Lầu Hoàng Thị Kim Liên</i>	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	18
3.	<i>Phạm Ngọc Diễm</i>	Ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) vào việc thiết kế bài giảng kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên tại Trường Đại học Sài Gòn	25
4.	<i>Phan Thị Thanh Diễm Nguyễn Hoàng Lan Anh</i>	Ứng dụng phần mềm và công cụ AI trong dự đoán cấu trúc protein	36
5.	<i>Nguyễn Văn Dũng Trương Văn Thành Lê Tiến Hùng Lê Thị Tuyết Thanh</i>	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy Địa lí nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo	43
6.	<i>Triệu Thái Dương Tăng Tấn Lộc Huỳnh Thanh Danh</i>	Thực trạng chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Đồng bằng sông Cửu Long: vai trò của AI trong đào tạo nguồn nhân lực số	54
7.	<i>Huỳnh Trọng Dương Võ Thị Hoa</i>	Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy chuyên động cơ học thuộc chương trình Vật lí lớp 10	66
8.	<i>Huỳnh Trọng Dương Phạm Nguyễn Hồng Ngự Hoàng Thị Hà My Lê Thị Mỹ Diệu Hoàng Mỹ Hạnh Đoàn Thị Tuyết Lê</i>	Ứng dụng AI trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học nhằm tích cực hóa người học	74
9.	<i>Trần Thị Mai Đào</i>	Thiết kế kế hoạch dạy học nhằm phát triển toàn diện năng lực người học trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo	82
10.	<i>Nguyễn Văn Đề</i>	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả việc ứng dụng ChatGPT trong thảo luận nhóm - một nghiên cứu từ học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam (Trường Đại học Quảng Nam)	95
11.	<i>Nguyễn Văn Điều</i>	Nghiên cứu khoa học xã hội & nhân văn - cơ hội và thách thức trước sự phát triển của trí tuệ nhân tạo	109

12.	<i>Hoàng Thị Giang Nguyễn Thị Huyền Trang</i>	Một số vấn đề đặt ra đối với ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng mô hình đại học thông minh ở Việt Nam hiện nay	117
13.	<i>Nguyễn Thị Thu Hà</i>	Tổng quan trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học: cơ hội và thách thức trong dạy và học Lý luận chính trị	126
14.	<i>Phạm Thị Thu Hà Trần Thị Diễm My</i>	Tác động của công nghệ AI vào ngành Báo chí- Truyền thông trong kỷ nguyên chuyển đổi số: cơ hội và thách thức	135
15.	<i>Đỗ Thị Vân Hà</i>	Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay	143
16.	<i>Lê Trung Hiếu Lê Anh Nhật Nguyễn Tuyết Nga Trần Minh Tú Trần Thị Tua Trần Thị Bình</i>	Tăng cường chất lượng giảng dạy đại học thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo	150
17.	<i>Nguyễn Trung Hiếu</i>	Phát triển trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở Học viện An ninh Nhân dân	156
18.	<i>Nguyễn Thị Hoà Đoàn Ngọc Sỹ</i>	Tích hợp Gen-AI trong giáo dục: cơ hội, thách thức và chiến lược các trường đại học	164
19.	<i>Triệu Thy Hòa Chathaphone Kitilat Phạm Thị Như Cẩm Trần Trung Hậu Nguyễn Thành Phát Hoàng Xuân Thảo</i>	Tiềm năng ứng dụng AI trong nông nghiệp: hướng tới nền nông nghiệp thông minh và bền vững tại Việt Nam	172
20.	<i>Nguyễn Thanh Huy Đậu Huy Minh</i>	Trí tuệ nhân tạo trong chuyển đổi số giáo dục đại học: từ công cụ hỗ trợ đến đối tác trong đối thoại học thuật	185
21.	<i>Nguyễn Thị Mỹ Lang Võ Sỹ Hùng</i>	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ AI trong việc soạn giáo án môn Toán lớp 5 cho sinh viên năm thứ 4 ngành giáo dục Tiểu học Trường Đại học Quảng Nam	197
22.	<i>Phan Thị Yến Lai</i>	Sự thay đổi vai trò của giảng viên trong kỷ nguyên AI	211
23.	<i>Bùi Thị Lân</i>	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học môn tiếng Việt thực hành	216

24. Nguyễn Đình Lầu Lê Thị Thanh Bình Hồ Văn Hùng Nguyễn Bảo Quốc	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng hệ thống Chabot hỗ trợ tư vấn tuyển sinh	224
25. Đỗ Thị Liên	Sinh viên ngành Văn học ứng dụng công nghệ AI khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp - một số thách thức đặt ra	232
26. Hoàng Thị Kim Liên Lê Thị Thanh Bình	Ảnh hưởng của ChatGPT (AI) đến học tập của sinh viên ở Thành phố Đà Nẵng hiện nay	242
27. Lê Thị Bích Loan Phan Nhật Trung Nguyễn Quốc Khang	Sử dụng trí tuệ nhân tạo trong viết nghiên cứu khoa học về thiết kế mỹ thuật - xu hướng và thách thức	246
28. Trịnh Quang Minh Trịnh Huệ Ngô Thị Lan Bùi Xuân Tùng Nguyễn Minh Hiếu Lê Thanh Trúc Trần Minh Tấn	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác dạy và học của sinh viên chuyên ngành Công nghệ thông tin	254
29. Trần Thị Kim Ngân	Rèn luyện sự chú tâm (Mindfulness) cho sinh viên sư phạm trong bối cảnh chuyển đổi số và tác động của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	266
30. Phạm Nguyễn Hồng Ngự Lê Thị Mỹ Diệu Hoàng Thị Hà My Đoàn Thị Tuyết Lê Hoàng Mỹ Hạnh	Sử dụng Quizizz trong thiết kế hoạt động kiểm tra, đánh giá ở Trường Trung học phổ thông	278
31. Đoàn Thị Yến Nhi Trần Thị Phước Thịnh	Tích hợp trí tuệ nhân tạo vào quá trình giảng dạy: nghiên cứu ứng dụng trong đào tạo nhân lực ngành quản trị kinh doanh	289
32. Đoàn Thị Yến Nhi Cao Thị Hoàng Trâm Nguyễn Văn	Thực trạng ứng dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên khoa kinh tế - du lịch, Trường Đại học Quảng Nam	298
33. Nguyễn Thị Kim Oanh	Những tác động của trí tuệ nhân tạo tới vai trò của giáo viên trong kỷ nguyên số	308
34. Lê Thái Phương	Thái độ - kỹ năng - kiến thức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo của sinh viên khối ngành du lịch	319

35. Lê Thái Phụng Phan Kim Ngân Nguyễn Thị Bảo Uyên	Sử dụng ChatGPT trong nghiên cứu và học tập của sinh viên ngành Du lịch: tiếp cận từ mô hình chấp nhận công nghệ (TAM)	327
36. Đặng Minh Quang	AI và đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên quan hệ quốc tế trong môi trường toàn cầu hóa	336
37. Hồng Quý Lê Nguyễn Trung Kiên Lương Bảo Trâm	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nghiên cứu khoa học: cơ hội, thách thức và một số kiến nghị	346
38. Nguyễn Thị Hồng Sanh Nguyễn Thị Kim Liên Nguyễn Duy Linh Lê Thị Xuân Trang Nguyễn Thị Liên	Giải pháp thúc đẩy hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy môn tiếng Việt ở Tiểu học	352
39. Phan Thanh Sơn	Mô hình ngôn ngữ lớn và ứng dụng trong giáo dục đào tạo	364
40. Vũ Thị Thanh Tâm	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học tại Việt Nam - những cơ hội và thách thức	377
41. Vũ Thị Thắng Nguyễn Thị Kha Bùi Thị Thu Hương	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu khoa học	385
42. Lê Thị Hồng Thanh	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ luyện dịch và viết bài báo khoa học Vật lý bằng tiếng Anh cho sinh viên sư phạm chuyên ngành Vật lý	392
43. Dương Thị Thu Thảo	Khả năng nhận diện, đánh giá và kiểm soát nội dung do AI tạo ra của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Quảng Nam	399
44. Lê Thị Tuyết Thoa Nguyễn Thị Cẩm Vân	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các trường đại học kinh doanh trên thế giới và một số khuyến nghị thúc đẩy ứng dụng công nghệ này đối với các trường đại học khối ngành kinh tế tại Việt Nam	406
45. Hồ Trịnh Quỳnh Thu	AI - công cụ đánh giá và chấm điểm tự động	415
46. Phạm Bích Thủy	Trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu định tính về khoa học giáo dục mầm non	422

47. Nguyễn Thị Thanh Thúy	Sử dụng công cụ ChatGPT nhằm tăng cường hiệu quả dạy - học tiếng Trung cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Quảng Nam	428
48. Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyễn Hoàng Lan Anh Triệu Thy Hòa Nguyễn Thị Thuận	Ứng dụng ChatGPT trong hỗ trợ sinh viên sư phạm xây dựng kế hoạch bài dạy	435
49. Lê Thị Quỳnh Trang	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục cá nhân hóa	448
50. Lê Thị Xuân Trang Nguyễn Thị Hồng Sanh Lê Hữu Sơn	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học môn tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học	456
51. Đỗ Cao Thị Ngạn Triều	Trí tuệ nhân tạo: nền tảng cốt lõi trong mô hình đại học thông minh	470
52. Nguyễn Thị Tú Trinh	Ứng dụng công nghệ AI trong học tập của sinh viên Trường Đại học Quảng Nam	479
53. Nguyễn Phi Trinh	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giáo dục đại học - góc nhìn về trung thực học học thuật và tư duy phản biện	486
54. Dương Quang Trường Hoàng Mạnh Hùng	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học các môn lý thuyết ở Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	495
55. Hoa Ánh Tường Trần Thị Ngọc Trâm	Định hướng phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao động lực học tập và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm	504
56. Trần Thị Kim Tuyền	Ứng dụng AI trong kỹ thuật tranh biện nhằm phát triển kỹ năng nói của sinh viên năm cuối chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Sài Gòn	514
57. Nguyễn Thị Bảo Uyên	Giáo dục đạo đức AI - chìa khóa phát triển AI có trách nhiệm	523
58. Nguyễn Xuân Vinh	Học tập cá nhân hóa dựa trên AI: trao quyền cho sinh viên nhằm tăng cường sự tương tác và nâng cao kết quả học tập	532

TÊN ÁN PHẨM

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quảng Nam (ISSN: 0866 - 7586)

Xuất bản 3-4 số/năm và các số đặc biệt (nếu có)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Ngành Khoa học Giáo dục: 0 - 0,25 điểm

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thời gian nhận bài: 16/4/2025

Thời gian đồng ý đăng bài: 19/5/2025

Thời gian đăng bài: 06/6/2025

Tác giả: TS. Đỗ Thị Vân Hà

Đơn vị công tác: Trường Đại học Mô - Địa chất

Email: vanhanv@gmail.com

Điện thoại: 0947443868

Abstract: In recent years, education has undergone significant changes due to the integration of artificial intelligence (AI) technologies into teaching practices. It is no exaggeration to assert that AI is driving a revolution across various industries, including education. The application of AI in education offers numerous benefits, such as enhancing learners' experiences, personalizing the learning process, and streamlining administrative tasks. However, it also presents certain challenges and potential negative impacts on educational activities. This article aims to analyze the effects of artificial intelligence on higher education from both positive and negative perspectives and to propose strategies for maximizing its beneficial impact in the contemporary higher education landscape.

Keywords: AI, education, higher education, artificial intelligence.

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI đang xuất hiện ngày càng nhiều những sản phẩm công nghệ hiện đại mà trước đây con người chưa từng tưởng tượng ra: công nghệ nhận dạng hình ảnh, loa thông minh, xe tự lái... Tất cả những điều đó được thực hiện nhờ sự tiến bộ vượt bậc của trí tuệ nhân tạo (AI). Có thể nói, trí tuệ nhân tạo đang trở thành một trong những công nghệ then chốt của cuộc cách mạng 4.0, có tác động sâu rộng tới hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đại học. Với sự gia tăng của dữ liệu lớn, và những cải tiến về khả năng phân tích, tính toán, AI đang thay đổi dần cách thức dạy và học, giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập ở đại học. Đồng thời, AI cũng đang đặt ra những yêu cầu đối với các chủ thể giáo dục đại học trong việc đổi mới cách thức quản lý, giảng dạy và học tập. Ở Việt Nam hiện nay, cùng với quá trình chuyển đổi số, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã bắt đầu triển khai các ứng dụng AI trong hoạt động giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, so với thế giới, việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học ở Việt Nam vẫn còn hạn chế bởi những khó khăn về nguồn lực, hạ tầng công nghệ và cách thức thực hiện. Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu những tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với giáo dục đại học không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có cả ý nghĩa thực tiễn quan trọng.

2. Nội dung

2.1. Trí tuệ nhân tạo và tính tất yếu của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục hiện nay

Trí tuệ nhân tạo (tiếng Anh: Artificial Intelligence, viết tắt là AI) là một lĩnh vực thuộc ngành khoa học máy tính, và là một trong những công nghệ chính có tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của loài người trong thế kỷ XXI. Lĩnh vực này tập trung vào việc phát triển các hệ thống, máy móc hoặc phần mềm có khả năng thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trí tuệ của con người, chẳng hạn như: nhận diện ngôn ngữ, giọng nói, đưa ra quyết định, học tập, lập luận, thậm chí là cả sáng tạo. Đã có một số định nghĩa khác nhau về trí tuệ nhân tạo được đưa ra. Chẳng hạn, trong từ điển Cambridge, trí tuệ nhân tạo được định nghĩa là: “việc sử dụng hoặc nghiên cứu các hệ thống máy tính hoặc máy móc có một số đặc điểm mà bộ não con người có, chẳng

hạn như khả năng diễn giải và tạo ra ngôn ngữ theo cách giống con người, nhận biết hoặc tạo ra hình ảnh, giải quyết vấn đề và học hỏi từ dữ liệu được cung cấp đối với họ”. (Cambridge Dictionary)

Còn Cơ quan Truyền thông về trí tuệ nhân tạo của Ủy ban châu Âu thì định nghĩa: *“trí tuệ nhân tạo (AI) đề cập đến các hệ thống thể hiện hành vi thông minh bằng cách phân tích môi trường của chúng và thực hiện các hành động - với một mức độ tự chủ nào đó - để đạt được các mục tiêu cụ thể. Các hệ thống dựa trên AI có thể hoàn toàn dựa trên phần mềm, hoạt động trong thế giới ảo (ví dụ: trợ lý giọng nói, phần mềm phân tích hình ảnh, công cụ tìm kiếm, hệ thống nhận dạng giọng nói và khuôn mặt) hoặc AI có thể được nhúng trong các thiết bị phần cứng (ví dụ: robot tiên tiến, ô tô tự hành, máy bay không người lái hoặc ứng dụng Internet vạn vật)”*. (European Commission, 2018)

Như vậy, tựu trung lại có thể hiểu AI là khả năng của máy móc mô phỏng hành vi và tư duy thông minh của con người, từ đó giúp tự động hóa nhiều quá trình trong đời sống, sản xuất và nghiên cứu. Quá trình mô phỏng này bao gồm từ việc thu thập các thông tin, dữ liệu (mô phỏng quá trình học tập) đến việc sử dụng các quy tắc để đưa ra những kết luận (mô phỏng quá trình lập luận), đưa ra quyết định và cả tự sửa lỗi. AI có khả năng học tập thông qua phân tích hệ thống dữ liệu khổng lồ nhờ các thuật toán học máy và học sâu (machine learning, deep learning), từ đó đưa ra những quyết định khá chính xác. AI cũng có thể đưa ra những phán đoán và lựa chọn phương án tối ưu trong những tình huống cụ thể, chẳng hạn như trong xe tự lái. AI cũng có thể hiểu và có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên như văn bản hoặc lời nói, nhận diện cả hình ảnh, âm thanh, chữ viết tay... với độ chính xác ngày càng cao. Thậm chí, một số hệ thống AI tiên tiến có thể tự cải thiện qua thời gian. Như vậy, sự thông minh và trí tuệ của AI thể hiện ở chỗ nó là một hệ thống có khả năng học tập, thích nghi và tương tác với thế giới.

Lịch sử hình thành của AI thường được xem như bắt đầu từ năm 1950 khi nhà toán học người Anh Alan Turing công bố bài báo “Máy tính và trí thông minh”, trong đó ông mô tả cách tạo ra những cỗ máy thông minh và đặc biệt là cách kiểm tra trí thông minh của chúng. Bài kiểm tra Turing này vẫn được coi là chuẩn mực để xác định trí thông minh của một hệ thống nhân tạo: nếu một con người đang tương tác với một con người khác và một cỗ máy và không thể phân biệt được cỗ máy với con người, thì cỗ máy đó được cho là thông minh. Sau đó, thuật ngữ Trí tuệ nhân tạo được chính thức đưa ra vào năm 1956 trong Dự án nghiên cứu mùa hè Dartmouth về trí tuệ nhân tạo (DSRPAI), được tổ chức bởi Marvin Minsky và John McCarthy và các nhà nghiên cứu khác. Mục tiêu của DSRPAI là tập hợp các nhà nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực khác nhau để tạo ra một lĩnh vực nghiên cứu mới nhằm xây dựng các máy móc có khả năng mô phỏng trí thông minh của con người. Hội thảo này đánh dấu sự khởi đầu của ngành AI trên thế giới. Tuy nhiên, vào giai đoạn những năm 70-80 của thế kỷ XX, những hạn chế trong đầu tư nghiên cứu do những nghi ngờ về triển vọng của trí tuệ nhân tạo đã khiến cho AI không đạt được bước tiến nào (giai đoạn này thường được gọi là thời kỳ “mùa đông AI”). Đến năm 1997, sự kiện máy tính Deep Blue của IBM đánh bại nhà vô địch cờ vua Garry Kasparov đã tạo nên một bước ngoặt cho sự phát triển của AI trong lĩnh vực trò chơi trí tuệ. Từ năm 2010 đến nay, AI đã có sự bùng nổ mạnh mẽ với nhiều ứng dụng được đưa vào sử dụng rộng rãi trong đời sống và sản xuất như xe tự lái, trợ lý ảo (Siri, Alexa), ChatGPT, DeepSeek...

Những nghiên cứu về AI trong giáo dục đã phát triển mạnh mẽ trong khoảng 30 năm qua, nhất là khi Hiệp hội trí tuệ nhân tạo quốc tế trong giáo dục được thành lập vào ngày 1/1/1997 nhằm hỗ trợ sự phát triển của AI trong giáo dục trên thế giới. Kể từ đó, thuật ngữ AIED (Artificial Intelligence in Education) được sử dụng ngày càng phổ biến. Cộng đồng nghiên cứu AIED tích

cực khám phá những cách thức phát triển những môi trường học tập thông minh trong nhiều môn học cho người học ở mọi lứa tuổi. Chẳng hạn, hệ thống đào tạo văn hóa và ngôn ngữ chiến thuật (Tactical Language & Culture Training System - TLCTS) của Alelo sử dụng AI trong việc tạo ra môi trường dựa trên trò chơi ảo và các bài học tương tác để đào tạo ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài. *“Các khóa học TLCTS có “con người ảo” tham gia đối thoại với người học. Các kỹ thuật AI được sử dụng để mô hình hóa quá trình ra quyết định của con người ảo và hỗ trợ việc tạo ra hành vi của họ. Điều này giúp người học có thể thực hành giao tiếp rộng rãi. Phần mềm mô hình hóa người học liên tục theo dõi việc áp dụng các kỹ năng giao tiếp của từng người học để ước tính mức độ thành thạo các kỹ năng này của người học. Điều này giúp người hướng dẫn và giám sát đào tạo theo dõi tiến trình của người học và cho phép phần mềm hướng dẫn người học đến nơi họ cần tập trung nỗ lực đào tạo của mình”*. (Johnson, W.L & Valente. A, 2009). Còn trong lĩnh vực toán học thì chương trình Gia sư nhận thức (Cognitive Tutors) của Carnegie Learning sử dụng các kỹ thuật AI để cung cấp cho học sinh học toán những tài liệu được thiết kế riêng dựa trên các đánh giá liên tục. Theo nghiên cứu, chương trình này đã giúp học sinh học môn toán đạt kết quả thi tốt hơn so với học sinh không sử dụng (Koedinger, K.R. et al., 1997). Ngoài ra, còn phải kể tới các nền tảng giáo dục trực tuyến với những video bài giảng miễn phí, hệ thống đánh giá tự động giúp học sinh tự đánh giá năng lực của bản thân và xác định lộ trình phù hợp nhất với năng lực.

Có thể nói, trong lĩnh vực giáo dục, AI đã và đang được sử dụng với mục đích chính là nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập của người học thông qua việc tận dụng công nghệ để hiểu rõ hơn khả năng và nhu cầu của từng cá nhân. Đặc biệt trong bối cảnh thế giới phải đối mặt với đại dịch Covid-19, con người càng nhận thức rõ tầm quan trọng và xu thế tất yếu của việc ứng dụng AI vào công nghệ giáo dục hiện đại.

2.2. Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

Giáo dục đại học là một trong những trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Theo Luật giáo dục Việt Nam 2019, một trong những mục tiêu của giáo dục đại học Việt Nam là: *“Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế”* (Quốc hội, 2019). Trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, để đạt được mục tiêu đã đề ra, giáo dục đại học Việt Nam cần tận dụng có hiệu quả các thành tựu công nghệ, đặc biệt là công nghệ AI, phát huy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của nó nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học ở Việt Nam.

Không thể phủ nhận rằng, sự phát triển mạnh mẽ của AI đã tạo nên những tác động mạnh mẽ, rõ nét đối với ngành giáo dục, trong đó có giáo dục đại học. Những tác động này được thể hiện rõ trong mối quan hệ giữa người dạy và người học, giữa công cụ trí tuệ nhân tạo với con người, trong việc xác định phương pháp học tập mới từ việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Ở chiều cạnh tích cực, sự tác động của AI đối với giáo dục đại học thể hiện qua những nội dung sau.

Thứ nhất, việc ứng dụng AI giúp thay đổi dần phương thức giảng dạy và học tập của sinh viên ở đại học. Trước đây, hoạt động giáo dục đại học được thực hiện với một chương trình đào tạo chung cho toàn ngành. Mọi sinh viên đều phải theo lộ trình học giống nhau, với những bài giảng như nhau của giảng viên tại lớp. Việc trao đổi, tương tác được thực hiện trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên, tuy có mang lại hiệu quả nhất định nhưng

bị giới hạn về thời gian, không gian. Hơn nữa, những trao đổi này không đảm bảo sự tham gia tích cực, hiệu quả của mọi sinh viên trong lớp, do sự khác biệt về tốc độ tiếp thu, sở thích học tập của mỗi người. Với sự hỗ trợ của AI, giờ đây, việc học được cá nhân hóa. Thông qua việc phân tích dữ liệu học tập của từng sinh viên, AI giúp đưa ra các gợi ý phù hợp với năng lực, tốc độ tiếp thu và sở thích học tập của từng người. Nhờ đó, sinh viên được học theo cách hiệu quả nhất đối với bản thân, thay vì theo một lộ trình chung áp dụng cho tất cả. Các nền tảng học trực tuyến hiện đại như Coursera, Duolingo hay Khan Academy đã áp dụng AI để điều chỉnh nội dung học tập theo thời gian thực, mang lại hiệu quả học tập vượt trội. Hơn nữa, việc ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ AI hội thoại (AI conversation) vào hoạt động giảng dạy giúp tăng tương tác và sự hứng thú của sinh viên, thúc đẩy họ chủ động học tập, nghiên cứu. Ngoài ra, AI cũng được sử dụng để tạo ra các khóa học trực tuyến, các chương trình giáo dục từ xa, giúp sinh viên có thể lựa chọn song song cả chương trình trực tiếp và trực tuyến, hỗ trợ việc hình thành các kỹ năng mềm, phát triển năng lực ngoại ngữ, bổ trợ kiến thức... Nhờ vậy mà hoạt động học tập của sinh viên đạt kết quả tốt hơn.

Thứ hai, AI hỗ trợ hiệu quả đối với hoạt động giảng dạy và quản lý đào tạo. Đối với các trường đại học, công việc quản lý đào tạo là một công việc có khối lượng lớn, có ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy và học tập của mọi giảng viên và sinh viên. Các phần mềm quản lý đào tạo đã giúp giảm tải khá nhiều công việc này, đảm bảo việc quản lý hiệu quả và ít tốn nhân lực hơn. Chẳng hạn, các phần mềm điểm danh, theo dõi tiến độ học tập của sinh viên, phân công giảng dạy, lập thời khóa biểu... đã được ứng dụng và đem lại hiệu quả cao. Hệ thống Chatbot AI cũng có thể giải đáp những câu hỏi thường gặp của sinh viên về vấn đề học tập. Giảng viên có thể được hỗ trợ trong việc chấm bài trắc nghiệm, nhờ đó có thời gian, công sức để tập trung cho các hoạt động sáng tạo bài giảng và nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, AI thúc đẩy nghiên cứu khoa học. AI đang trở thành công cụ đắc lực trong hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Với khả năng xử lý và phân tích dữ liệu lớn, AI hỗ trợ các nhà nghiên cứu trong việc tìm kiếm tài liệu, mô phỏng, phân tích thống kê và thậm chí đưa ra những gợi ý khoa học mới. Những công cụ như ChatGPT hay các phần mềm hiện đại khác đã hỗ trợ quá trình thực hiện các nghiên cứu khoa học, từ việc xây dựng khung nghiên cứu và ý tưởng đến quá trình tìm kiếm thông tin, phân tích dữ liệu và đưa ra những nhận định về vấn đề nghiên cứu.

Bên cạnh những lợi ích không thể phủ nhận, việc ứng dụng AI ngày càng phổ biến cũng làm nảy sinh một số vấn đề, thách thức cho giáo dục đại học.

Trước hết, khi những ứng dụng AI ngày càng phổ biến trong nhà trường, vấn đề lạm dụng chính trong học thuật đã trở thành vấn đề cấp bách. Trong hoạt động học tập, có những sinh viên gian lận, lười tư duy, phụ thuộc vào AI để làm bài tập, đồ án môn học, bài luận... thay vì sử dụng nó như công cụ hỗ trợ cho hoạt động tư duy của bản thân. Điều này dẫn tới việc giảm chất lượng học tập, giảm khả năng tư duy độc lập, tư duy sáng tạo của sinh viên. Trong nghiên cứu khoa học, với lượng dữ liệu khổng lồ và khả năng xử lý nhanh chóng, AI cũng có thể bị lạm dụng để đạo văn, tạo nên những nội dung giả mạo khó có thể bị phát hiện nếu không có công cụ hỗ trợ phù hợp.

Thứ hai, những hỗ trợ công nghệ có thể khiến sự tương tác thực tế giữa sinh viên với giảng viên, giữa sinh viên với sinh viên giảm đi. Điều này có thể dẫn tới sự hạn chế trong tư duy phản biện của sinh viên. Không những thế, nó còn có thể dẫn tới sự máy móc, thiếu kỹ

năng trong giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng trong xử lý tình huống giữa con người với con người - những kỹ năng mà sinh viên cần trang bị trước khi bước chân vào thị trường lao động.

Thứ ba, sự phát triển của AI có thể làm gia tăng khoảng cách về cơ hội học tập giữa sinh viên ở những nước phát triển và những nước đang phát triển, giữa người ở thành thị và ở nông thôn, giữa những sinh viên ở trường đại học lớn và những sinh viên ở trường nhỏ. Sự bất bình đẳng trong giáo dục này ngày càng rõ nét bởi vì không phải ai cũng có điều kiện để tiếp cận công nghệ AI và sử dụng nó. Báo cáo Giám sát giáo dục toàn cầu 2023 của UNESCO khẳng định: *“Xét về mặt công bằng và hòa nhập, mặc dù về mặt nguyên tắc, CNTT giúp giảm chi phí tiếp cận giáo dục cho một số người học, nhưng trên thực tế, những người học có hoàn cảnh khó khăn thường có ít nguồn lực hơn khi ở nhà. Theo Chương trình đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học khu vực Đông Nam Á (SEA-PLM) năm 2019, học sinh tiểu học ở thành thị có khả năng kết nối Internet ở nhà cao gần gấp đôi so với học sinh nông thôn, trong khi học sinh từ các hộ giàu nhất có khả năng kết nối Internet ở nhà cao gần gấp 8 lần so với học sinh từ các hộ nghèo nhất... Ở CHDCND Lào và Mi-an-ma, khả năng các trường học ở thành thị có máy tính hỗ trợ việc học tập cao gấp đôi so với các trường ở nông thôn”*.(UNESCO, 2023)

Có thể thấy, AI mang đến nhiều cơ hội cho sự phát triển vượt bậc của giáo dục đại học, nhưng đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức. Để AI có thể được ứng dụng hiệu quả, mang lại thành công cho giáo dục đại học, những nhà quản lý giáo dục không chỉ cần chủ động, tích cực ứng dụng AI trong giáo dục đại học mà còn cần định hướng sử dụng phù hợp và chính sách quản lý chặt chẽ để hướng tới những mục tiêu của giáo dục đại học mà chúng ta đã đặt ra.

2.3. Một số giải pháp nhằm phát huy tính tích cực của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

Với những lợi ích mà AI mang lại, với bối cảnh cách mạng 4.0 đang phát triển như vũ bão hiện nay, có thể nói, việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học là điều tất yếu. Để AI có thể phát huy tối đa những tác động tích cực trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, cần hướng tới một số giải pháp cơ bản sau.

Thứ nhất, nhóm giải pháp về quản lý.

Một là, các cấp quản lý, đặc biệt là các trường đại học cần xây dựng những chính sách và quy định rõ ràng về việc sử dụng AI trong hoạt động giáo dục. Các trường đại học cần có những quy định về việc sử dụng AI trong học tập, giới hạn những việc được và không được làm khi sử dụng AI nhằm đảm bảo tính đạo đức và công bằng trong sử dụng AI. Trong hoạt động kiểm tra, đánh giá sinh viên, nhà trường cần đưa vào sử dụng những công cụ kiểm tra, giám sát đạo văn, đồng thời yêu cầu thêm bản báo cáo quá trình làm bài.

Hai là, cần đào tạo kỹ năng sử dụng AI cho giảng viên và sinh viên. Việc cải thiện năng lực sử dụng AI cho giảng viên và sinh viên rất cần thiết nhằm đảm bảo họ hiểu rõ cách thức vận hành, hoạt động của các công cụ này, cũng như những ưu điểm và hạn chế mà nó mang lại. Có như vậy, họ mới có thể phát huy hết những ưu điểm của nó, đồng thời khắc phục những vấn đề có thể phát sinh trong quá trình sử dụng. Chỉ khi được trang bị đầy đủ kỹ năng số, người học mới có thể tận dụng AI để tiếp thu kiến thức, phát triển kỹ năng mà không cần phụ thuộc hoàn toàn vào lớp học truyền thống. Khi đó, họ có thể thực hiện hoạt động học tập suốt đời cũng như cá nhân hóa việc học tập của bản thân.

Ba là, liên kết với các doanh nghiệp công nghệ AI nhằm tăng cường nguồn lực sử dụng công nghệ này trong giáo dục. Việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học là rất cần thiết, nhưng

nó đòi hỏi nguồn lực tài chính không nhỏ. Đối với các trường đại học, đặc biệt là các trường đại học công lập, nguồn thu còn hạn chế, các trường vừa và nhỏ...thì việc chuẩn bị nguồn lực này không dễ dàng. Việc các nhà trường chủ động liên kết với các doanh nghiệp công nghệ AI, kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp có thể mang lại nhiều lợi ích cho cả hai bên. Đối với nhà trường, điều này giúp họ tranh thủ được nguồn lực xã hội để phát triển những công nghệ mới phục vụ giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đối với doanh nghiệp, sự liên kết này như khoản đầu tư nghiên cứu, phát triển, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng tính cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Bên cạnh nhóm giải pháp về quản lý, những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của chủ thể trực tiếp sử dụng công cụ AI trong hoạt động giáo dục đào tạo - những giảng viên và sinh viên, cũng vô cùng quan trọng.

Một là, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, tính tất yếu của việc sử dụng AI trong giáo dục cho đội ngũ giảng viên và sinh viên. Việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của AI trong giáo dục là bước đầu tiên vô cùng quan trọng để giúp giảng viên, sinh viên tiếp cận đúng, khai thác tốt các giá trị mà AI mang lại. Để làm được điều này, các nhà quản lý giáo dục cần tổ chức những chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về AI, các cuộc thi, dự án, hoạt động liên quan tới AI. Thông qua đó, giảng viên, sinh viên sẽ thường xuyên được cập nhật kiến thức về những công cụ AI mới có thể ứng dụng thiết thực trong hoạt động giảng dạy và học tập, những giới hạn cần đảm bảo khi sử dụng những công cụ này.

Hai là, cần xây dựng văn hóa sử dụng AI trong giảng viên và sinh viên. Mặc dù AI cho thấy sức mạnh to lớn của nó, song nó vẫn là một công cụ hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, chứ không thể thay thế trường học hay giáo viên. Chúng ta không thể để AI kiểm soát con người, mà phải đào tạo nên những con người biết kiểm soát AI. Vì vậy, cùng với xây dựng văn hóa học đường, văn hóa sử dụng AI cần được bổ sung vào chương trình của các trường đại học, nhằm khuyến khích tư duy phản biện, so sánh, tránh sự lệ thuộc tuyệt đối vào công nghệ của người học. Bên cạnh đó, khuyến khích và tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường giao tiếp trực tiếp giữa người với người, tạo môi trường học tập nhân văn và hiện đại. UNESCO đã khẳng định: *“...chúng ta cần lấy con người làm trung tâm hơn và thúc đẩy công bằng trong giáo dục trong thời đại AI. Đặt con người lên hàng đầu là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa nền giáo dục công bằng và chất lượng”*. (UNESCO, 2020)

Như vậy, để phát huy tối đa tính tích cực của AI trong giáo dục đại học, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý, đội ngũ giảng viên và sinh viên. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn về vai trò và giới hạn của AI trong giáo dục và sự tích cực, chủ động của các chủ thể giáo dục đại học, AI mới có thể trở thành người bạn đồng hành thông minh, hỗ trợ các nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của mình.

3. Kết luận

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) và những ứng dụng của nó trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống hiện nay cho chúng ta thấy rằng, đây là một trong những công nghệ mang tính cốt lõi của cuộc cách mạng 4.0 và của thế kỷ XXI. Rõ ràng, AI đang thay đổi toàn diện cuộc sống và cách thức con người làm việc, trong đó, giáo dục đại học là một trong những lĩnh vực có sự thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ nhất. Việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học mang lại nhiều lợi ích to lớn: góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, hỗ trợ công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, AI cũng tiềm ẩn nguy cơ tạo nên những tác động tiêu cực cho giáo dục đại học, đặc biệt là các vấn đề liên quan chính trong học thuật, vấn đề công bằng trong cách tiếp cận các cơ

hội giáo dục... Với những tác động theo cả hai chiều hướng này, AI có thể mang đến cơ hội để nền giáo dục đại học Việt Nam có sự phát triển vượt bậc, nhưng cũng đưa lại nguy cơ thụt lùi trong chất lượng giáo dục, đào tạo. Điều chúng ta cần làm là xây dựng được cơ chế, chính sách quản lý AI trong giáo dục đại học để khai thác tối đa những lợi ích, đồng thời đổi mới và giải quyết những nguy cơ do AI mang lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cambridge Dictionary. <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/artificial-intelligence>.
- European Commission (2018). *Communication from the Commission to the European Parliament, the European Council, the Council, the European Economic and Social Committee and the Committee of the Regions on Artificial Intelligence for Europe*. Available from: <https://ec.europa.eu/digital-singlemarket/en/news/communication-artificial-intelligence-europe>.
- Johnson, W.L., Valente. A. (2009). Tactical Language and Culture Training Systems: Using AI to Teach Foreign Languages and Cultures. *AI Magazine*, 30 (2) p. 72-83. <https://doi.org/10.1609/aimag.v30i2.2240>
- Koedinger, K. R., Anderson, J. R., Hadley, W. H., and Mark, M. A. (1997). Intelligent tutoring goes to school in the big city. *International Journal of Artificial Intelligence in Education*, 8, p.30-43. <https://doi.org/10.1184/R1/6470153.v1>
- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2019). Luật Giáo dục. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=197310>
- UNESCO (2020). *International Forum on AI and the Futures of Education. Developing Competencies for the AI Era*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000377251>
- UNESCO (2023). *Báo cáo Giám sát giáo dục toàn cầu. Đông Nam Á - Công nghệ trong giáo dục: Công cụ dành cho những đối tượng nào?* https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000387824_vie.